|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN HÓA HỌC - LỚP 9**  **Năm học: 2022 – 2023** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | |
| **Nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Cộng** | |
| **Nhận biết** | | | | | **Thông hiểu** | | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng ở mức cao hơn** | | | | |
| **TN** | **TL** | | | | **TN** | | | | **TL** | **TN** | **TL** | | | **TN** | **TL** | | | |
| **Chủ đề 1: Phi kim – Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.** |  | | | | | - Dựa vào bảng tuần đọc được các thông tin trên ô nguyên tố, chỉ ra được vị trí (ô, nhóm, chu kỳ) của nguyên tố bất kỳ. | | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** |  | |  | | |  | | | **2đ**  20% | |  |  | | |  | |  | | | **2đ**  **(20%)** | |
| **Chủ đề 2: Hiđrocacbon – Nhiên liệu** | - Chỉ ra khái niệm hợp chất hữu cơ, đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ.  - Nhận ra cấu tạo, tính chất hoá học, và cách điều chế (nếu có), ứng dụng của các hiđrocacbon đã học.  - Nhận ra dầu mỏ, nhiên liệu. Thành phần và tính chất của dầu mỏ. | | | | | - Nhận biết được các hiđrocacbon đã học. | | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **1.5**  **15%** | | | **1**  **10%** | |  | | **1**  **10%** | | |  | | |  |  | | |  | | **3,5đ**  **(35%)** | |
| **Chủ đề 3: Dẫn xuất của hiđrocacbon - Polime** | - Nhận ra tính chất, đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học của các dẫn xuất hiđrocabon đã học.  - Chỉ ra khái niệm phản ứng este hoá, xà phòng hóa, phản ứng thủy phân.  - Nhận ra ứng dụng, điều chế của một số dẫn xuất hiđrocacbon. | | | | |  | | | | | - Viết phương trình hoá học hoàn thành chuỗi biến hoá... | | | | - Giải các bài tập tính thể tích, khối lựơng, thành phần của các dẫn xuất hiđrocacbon có hiệu suất của phản ứng. | | | | |  | |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **1.5**  **15%** | | | |  |  | | | |  |  | | **2**  **20%** | |  | | | | **1**  **10%** | **4,5đ**  **(45%)** | |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **4đ**  **(40%)** | | | | | **3đ**  **(30%)** | | | | | **2đ**  **(20%)** | | | | **1đ**  **(10%)** | | | | | **10đ**  **(100%)** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN  **ĐỀ THAM KHẢO** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II. NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN : Hóa Học 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng.***

**Câu 1.** . Este là sản phẩm của phản ứng giữa:

**A.** Axit hữu cơ với nước. **B.** Axit hữu cơ với rượu.

**C.** Axit hữu cơ với bazơ. **D.** Axit với kim loại.

**Câu 2**: Nhóm chất nào dưới đây là dẫn xuất của hidrocacbon?

**A.** CH4, C2H2, C2H4, C4H10. **B.** CaCO3, CO, CO2, H2CO3.

**C.** C2H5Cl, C2H5OH, C2H5O2N, CH3Cl. **D**. C2H2, Na2CO3, CH3Cl, C3H6

**Câu 3**: Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là:

**A.** Phản ứng thế.                       **B.** Phản ứng cộng.

**C.** Phản ứng oxi hóa – khử.                            **D.** Phản ứng phân hủy.

**Câu 4:** Chọn câu đúng trong các câu sau:

**A.** Dầu mỏ là một đơn chất.

**B.** Dầu mỏ là hợp chất phức tạp.

**C.** Dầu mỏ là một hỗn hợp phức tạp của nhiều loại hiđrocacbon và những lượng nhỏ các chất khác.

**D.** Dầu mỏ sôi ở một nhiệt độ xác định.

**Câu 5:** Công thức phân tử của etilen là:

**A.** C2H6O. **B.** C2H4. **C.** C2H2. **D.** C4H10.

**Câu 6**: Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là:

**A.** CH3­­-CH2-OH.       **B.** CH3-O-CH3. **C.** CH3-OH.                     **D.** CH3-O-C2H5.

**Phần II: Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 1*(2,0 điểm)*:** Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử 7, chu kì 2, nhóm V. Hãy cho biết cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X và so sánh tính chất của nguyên tố X với các nguyên tố lân cận thuộc cùng chu kỳ và cùng nhóm.

**Câu 2 (2,0 điểm):** Viết PTHH thực hiện chuỗi phản ứng:

C2H2 🡪C2H4 🡪C2H5OH 🡪CH3COOH 🡪CH3COOC2H5

**Câu 3 (2,0 điểm):**

**a.** Trình bày tính chất hóa học của axetilen. Viết các phương trình phản ứng minh họa

**b.**  Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết hai chất khí đựng riêng biệt trong mỗi lọ: CH4, C2H4.

**Câu 4 (1,0 điểm):**Khi lên men glucozơ người ta thấy có 6,72 lít khí thoát ra (đktc).

a/. Viết phương trình hóa học.

b/. Tính khối lượng rượu etylic thu được biết hiệu suất phản ứng đạt 75%

(Biết C = 12, H= 1, O = 16)

**....................... HẾT...................................**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK II**  **MÔN: HÓA HỌC - LỚP 9**  **Năm học: 2022 – 2023** |

**Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)** Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | B | C | A | C | B | A |

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | **Nội dung** | | ***Điểm*** |
| ***Câu 1***  ***(2,0 điểm)*** | \* Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử 7, chu kì 2, nhóm V nên X có cấu tạo nguyên tử: điện tích hạt nhân 7+ ; có 7 e trong nhuyên tử; có 2 lớp e; có 5e lớp ngoài cùng.  \* So sánh tính chất  -Trong chu kì 2: tính phi kim N mạnh hơn C nhưng yếu hơn O  -Trong nhóm V: tính phi kim N mạnh hơn P | | 1,0  0.5  0.5 |
| ***Câu 2***  ***(2,0 điểm)*** | C2H2 + H2  C2H4  C2H4 + H2O C2H5OH  C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O.  CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5+ H2O. | | *0.5*  *0,5*  *0.5*  *0,5* |
| ***Câu 3***  ***(2,0 điểm)*** | a. Tác dụng với O2 (phản ứng cháy):  2C2H2 + 5O2  4CO2↑ + 2H2O  Làm mất màu dd Br2 (phản ứng cộng):  C2H2 + 2Br2  C2H2Br4  b. Dẫn lần lượt các khí qua dung dịch brom  -Làm mất màu da cam dung dịch của brom: C2H4  CH2 = CH2 + Br2 ⭢ Br -CH2 - CH2-Br  -Không có hiện tượng gì là CH4­. | | *0,5*  *0,5*    *0,5*  *0,5* |
| ***Câu 4***  ***(1,0 điểm)*** | | a) C6H12O6  2C2H5OH + 2CO2  (mol) 0,15 0,3 0,3  b)  = 0,3 (mol)  Khối lượng rượu C2H5OH: m = n.M = 0,3 . 46 .75% = 10,35 (g). | 0,5  0,25  0,25 |